

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 178/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn V X**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 159 Mạc Đĩnh Chi, phường 2, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Bùi Công T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn 8, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn V V**, sinh năm 1981, bà **Trần Thị S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Hủy hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 21/3/2022 giữa vợ chồng ông Nguyễn V V, bà Trần Thị S với ông Đoàn V X đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ 30, địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Bắc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, diện tích 2103,1 m².

2.2 Vợ chồng ông Nguyễn V V, bà Trần Thị S có trách nhiệm trả cho ông Đoàn V X số tiền đặt cọc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn V V, bà Trần Thị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 2.650.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành